

**BÁO CÁO**

**Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020,  
Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2019-2020**

Sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2019-2020 trên địa bàn huyện Sông Lô diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, cuối tháng 3 và đầu tháng 4 thời tiết âm u xen kẽ mưa rào tạo điều kiện cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại: Bệnh đạo ôn, rầy nâu; nửa cuối tháng 4 trên địa bàn huyện chịu tác động của không khí lạnh và mưa lớn gây ảnh hưởng đến khả năng thụ phấn của trà lúa trở vào giai đoạn này, dẫn đến một số diện tích lúa có tỷ lệ kết hạt không cao. Tuy nhiên được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các cơ quan liên quan và sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương cùng với sự cố gắng nỗ lực của bà con nông dân trong toàn huyện nên sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2019-2020 đã đạt được một số kết quả sau.

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT**

**1. Kết quả diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm**

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 4.349,72 ha/4350 ha KH, đạt 99,99% KH, giảm 0,11% so với cùng kỳ. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

**1.1. Cây lúa:** Tổng diện tích gieo cấy lúa đạt 2.910,1ha/2900 ha KH, đạt 100,35% KH, giảm 0,26% so với cùng kỳ (giảm 7,5 ha).

\* Về cơ cấu trà lúa: Diện tích lúa Chiêm đằm và Xuân sớm là 1.100ha chiếm 37,29% diện tích (*diện tích lúa chiêm đằm 285 ha, xuân sớm 815 ha*); diện tích lúa xuân muộn là 1.810,1ha chiếm 62,5% diện tích gieo cấy.

\* Về cơ cấu giống lúa chính: Các giống lúa sử dụng gieo cấy ở vụ xuân 2020 chủ yếu là các giống lúa thuần có năng suất ổn định.

- Trà lúa chiêm đằm và Xuân sớm: Nếp BM9603, Xi 23, NX 30, X21...

- Trà xuân muộn: Đã có sự chuyển dịch về cơ cấu giống, đặc biệt là giống Khang dân giảm, các giống lúa thuần mới có năng suất, chất lượng cao được đưa

vào sản xuất như: giống TBR225 là 955 ha; Thiên ưu 8 là 570 ha; diện tích gieo trồng giống KD18 là 219 ha...còn lại là các giống lúa thuần khác.

\* Về năng suất, sản lượng: Năng suất trung bình đạt 58,33 tạ/ha giảm hơn so với cùng kỳ 1,08 tạ/ha (Do chịu tác động của không khí lạnh và mưa nửa cuối tháng 4 ảnh hưởng đến một số diện tích lúa trổ trong thời gian này); sản lượng đạt 16.974,61 tấn giảm so với cùng kỳ 359,63 tấn.

**1.2. Cây ngô:** Tổng diện tích gieo trồng là 490,5 ha/500 ha KH, đạt 98% KH giảm 0,71% (giảm 3,53 ha) so với cùng kỳ; năng suất đạt 58,08 tạ/ha, tăng 1,25% (tăng 0,72 tạ/ha) so với cùng kỳ; sản lượng đạt 2.848,82 tấn tăng 0,53% (tăng 15,01 tấn) so với cùng kỳ.

**1.3. Cây có hạt chứa dầu:** Tổng diện tích gieo trồng 506,07 ha tăng 0,05% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Cây lạc: Diện tích 497,27 ha giảm 0,73% (3,68 ha) so cùng kỳ; năng suất đạt 24,02 tạ/ha tăng 2,93% (tăng 0,68 tạ/ha) so với cùng kỳ; sản lượng đạt 1.194,44 tấn tăng 2,18% (tăng 25,44 tấn) so với cùng kỳ.

- Cây đậu tương: Diện tích 8,8 ha tăng 4,05 ha so với cùng kỳ; năng suất trung bình đạt 22,95 tạ/ha tăng hơn so với cùng kỳ 0,84 tạ/ha; sản lượng đạt 20,2 tấn tăng 9,7 tấn so với cùng kỳ.

**1.4. Cây lấy củ có chất bột:** Diện tích 41,18 ha tăng 14,77 ha so với cùng kỳ. Trong đó: cây Khoai lang 29,38 ha tăng 5,87 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt 91,25 tạ/ha tăng 0,65 tạ/ha so với cùng kỳ, sản lượng đạt 268,09 tấn; khoai sọ 11,8 ha tăng 8,9 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt 118,21 tạ/ha, sản lượng đạt 139,49 tấn.

**1.5. Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh:** Diện tích 264 ha giảm 3,02% (giảm 8,21 ha) so với cùng kỳ. Trong đó: Rau các loại 223,21 ha, đậu các loại 40,79 ha, Hoa các loại 1,5 ha.

**1.6. Cây trồng hàng năm khác:** Diện tích 137,87 ha, giảm 0,56% (giảm 0,78 ha) so với cùng kỳ.

## 2. Kết quả thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh trên địa bàn huyện, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh triển khai hỗ trợ giống lúa chất lượng và trợ giá, trợ cước và hỗ trợ cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đến các xã, thị trấn trên địa bàn. Kết quả thực hiện ở vụ Đông Xuân 2019-2020 như sau:

- Về hỗ trợ giống lúa chất lượng: Phối hợp với Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc hỗ trợ được 23.208 tấn giống với diện tích gieo trồng 464,16 ha gồm các giống: TBR225 (14,227 tấn), Thiên ưu 8 (3,034 tấn); Adi28 (4,971 tấn);

DQ 11(0,667 tấn), DT39 Quế Lâm ( 0,309 tấn).

- Về trợ giá, trợ cước cho các xã miền núi: Phối hợp với Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc hỗ trợ được 66,484 tấn lúa giống các loại với diện tích gieo trồng trên 1300 ha gồm các giống Thiên ưu 8 (22,780tấn); TBR225(36,035 tấn); HT1(4.544 ha); Q5(1,485 tấn); nếp (1,667 tấn).

Các mô hình giống lúa mới và các giống trợ giá, trợ cước miền núi đều cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa thông thường (*trong cùng điều kiện canh tác*).

- Về hỗ trợ cơ giới hoá vào sản xuất: Trong vụ Xuân 2020 đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện hỗ trợ được 54 máy phục vụ sản xuất trồng trọt, trong đó máy làm đất 27 máy, máy lên luống 27 máy. Từ kết quả trên cho thấy cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đang là nhu cầu rất lớn và đang từng bước thay thế sức người, nhất là đối với các loại máy phục vụ sản xuất trồng trọt; tuy nhiên khó khăn nhất hiện nay trong thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp của huyện là ruộng đất còn nhỏ lẻ, manh mún, gieo trồng còn xô đổ, không tập trung...

- Công tác diệt chuột: Đã tiếp nhận 22.400 gói thuốc chuột từ tỉnh; huyện đã cấp kinh phí hỗ trợ mua 4.480kg thóc mồi cho các xã, thị trấn để tổ chức triển khai diệt chuột tập trung và đem lại hiệu quả cao.

### **3. Đánh giá về sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020**

#### **3.1. Thuận lợi:**

- Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh được triển khai đồng bộ: Giống, vật tư, máy sản xuất nông nghiệp, thủy lợi phí... từng bước được hoàn thiện đã góp phần thúc đẩy các thành phần kinh tế, nông dân tích cực tham gia sản xuất, là động lực quan trọng cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian tiếp theo.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của sở Nông nghiệp & PTNT, Huyện ủy, UBND huyện trong chỉ đạo, điều hành sản xuất, thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

+ Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân cơ bản đảm bảo đúng cơ cấu giống cây trồng, tập trung vào một số giống lúa chủ lực chính, mở rộng diện tích gieo trồng các giống mới, chất lượng có tiềm năng, năng suất cao. Các giống lúa về cơ bản được gieo cấy đảm bảo đúng khung lịch thời vụ.

+ Công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại và ứng phó khắc phục diễn biến bất thường của thời tiết chủ động, quyết liệt, sâu sát và khẩn trương góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

- Các cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn và Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch trong việc điều tiết nước tưới đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp; thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn

biến thời tiết, tình hình sinh trưởng phát triển cây trồng cũng như diễn biến sâu bệnh hại, tham mưu kịp thời cho Huyện uỷ, UBND huyện trong công tác chống hạn, chống úng cho cây trồng góp phần giành thắng lợi trong sản xuất.

- Các địa phương đã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất phù hợp với lợi thế của vùng; chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được nâng lên.

- Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh ở các khâu: Làm đất, thu hoạch, vận chuyển. Hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng được hoàn thiện hơn.

### **3.2. Tồn tại, khó khăn:**

- Điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến khó lường: Hoạt động sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

- Đất đai sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT, cơ giới hóa trong sản xuất...

- Ở một số địa phương vẫn còn tình trạng một số hộ dân chưa thực sự quan tâm, chưa chú trọng phòng chống dịch hại theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp mang lại chưa cao, thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn khó khăn..., những điều đó khiến cho bà con nông dân thiếu mặn mà với sản xuất nông nghiệp gây khó khăn trong việc đẩy mạnh phát triển sản xuất đặc biệt là những mô hình sản xuất hàng hóa tập trung.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2020-2021**

#### **I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ NGUỒN NƯỚC**

Vụ Đông xuân 2020-2021 tiếp tục diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu; dịch bệnh trên cây trồng ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp; giá thành sản xuất đầu vào còn ở mức cao, giá sản phẩm nông sản không ổn định...gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, việc tập trung nguồn lực cho phát triển sản xuất vụ Đông Xuân là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao để đạt kết quả cao, góp phần vào việc phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc: Hiện tượng La Nina (hiện tượng nước biển lạnh đi so với bình thường) có khả năng sẽ duy trì từ nay cho tới những tháng đầu năm 2021. Nhiệt độ trung bình phân bố không đồng đều trong các tháng vụ Đông Xuân, cụ thể: Tháng 11, 12/2020 nhiệt độ phổ biến thấp hơn

so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0 độ C. Đợt rét đậm rét hại đầu tiên có khả năng gây ra 3-5 đợt rét đậm, rét hại. Phần lớn các đợt chỉ kéo dài từ 2-4 ngày, riêng nửa cuối tháng 12/2020 và tháng 01/2021 có khả năng xuất hiện các đợt rét đậm dài 7-10 ngày; Từ tháng 01-3/2021 nhiệt độ phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN.

Lượng mưa: Tháng 11/2020 Đồng bằng Bắc Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 12/2020-2/2021, tổng lượng mưa phổ biến từ 10-30mm có nơi trên 40 mm. Tháng 3-4/2021, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

Thủy văn: Mực nước trên Sông Hồng, sông Lô cao hơn so với cùng kỳ. Từ tháng 01-4/2021, mực nước trên các sông biến đổi chậm và khả năng sẽ xuất hiện mực nước thấp nhất vào tháng 02,3/2021; các hồ chứa nước trên địa bàn ở mức thấp hơn so với cùng kỳ, đặc biệt các hồ chứa lớn: Hồ Bò Lạc, dung tích hữu ích so với thiết kế đạt 55,4%; hồ Suối Sải dung tích hữu ích so với thiết kế đạt 21,77% do vậy nguy cơ thiếu nước cục bộ và khô hạn tại các vùng xa các công trình thủy lợi và các xã thuộc phạm vi phục vụ tưới của hồ Suối Sải và Bò Lạc là rất cao.

## II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

- Tiếp tục thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây hàng hóa có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ. Từng bước chuyển đổi trà lúa từ diện tích trà lúa Xuân sớm sang trà Xuân muộn đối với những diện tích chủ động về tưới tiêu. Chú trọng đưa các giống cây trồng có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng và trình độ canh tác của từng địa phương cùng với việc áp dụng đồng bộ các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích canh tác.

- Xây dựng các vùng lúa chất lượng cao và vùng trồng trọt tập trung ở những nơi có điều kiện về đất đai, chủ động về nguồn nước tưới tiêu, cũng như trình độ thâm canh. Tăng cường sử dụng giống tốt, có phẩm cấp chất lượng từ xác nhận trở lên, tăng tỷ lệ giống lúa chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất.

- Khuyến khích việc dồn thửa, đổi ruộng nhằm góp phần đẩy mạnh áp dụng TBKHKT, cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất và gieo trồng, thu hoạch để giảm căng thẳng về lao động lúc thời vụ, hạ giá thành sản phẩm. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuê ruộng, gom ruộng để sản xuất tập trung nhằm tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, sức cạnh tranh cao; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, dần hình thành nhiều mô hình “sản xuất theo chuỗi giá trị” trên địa bàn huyện.

- Làm tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất trồng trọt. Bón phân đủ, cân đối; tăng cường sử dụng phân bón tổng hợp, phân hữu cơ vi sinh, phân bón lá, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc.

- Tuyên truyền và mở rộng việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật được đánh giá có

hiệu quả vào sản xuất như: Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ... nhằm tránh nguy cơ ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái do lạm dụng phân bón vô cơ và thuốc BVTV.

- Chủ động các phương án phòng chống thiên tai, dịch hại: Sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân gắn liền với làm tốt công tác Phòng chống thiên tai, nhất là việc tiêu úng khi có mưa lớn. Sẵn sàng ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và biến đổi khí hậu, chú trọng việc dự phòng giống, vật tư,... phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp.

### **III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu:** Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2020-2021 phấn đấu đạt trên 4.350 ha, trong đó các cây trồng chủ yếu như:

- Cây lúa phân đầu gieo trồng đạt trên 2.900 ha, trong đó lúa xuân muộn chiếm trên 70% diện tích, năng suất trung bình phân đầu đạt trên 58 tạ/ha.

*(UBND huyện giao chỉ tiêu gieo cấy lúa vụ Đông Xuân cho các xã tại phụ lục 01)*

- Cây ngô xuân phân đầu đạt 500 ha, năng suất trên 58 tạ/ha
- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt phân đầu đạt trên 19.700 tấn
- Cây có hạt chứa dầu phân đầu đạt trên 500 ha, năng suất đạt trên 20 tạ/ha
- Rau các loại phân đầu đạt trên 225 ha.
- Cây có củ phân đầu đạt trên 40 ha.

Tận dụng các loại đất còn trống để trồng rau, đậu, hoa, cây cảnh... với phương châm không để đất nông nghiệp bị bỏ trống.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

##### ***2.1. Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo và điều hành sản xuất***

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể từ huyện tới cơ sở cần phối hợp với các cơ quan chuyên môn tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trên cơ sở những chủ trương, định hướng của huyện, của tỉnh, bám sát vào điều kiện thực tế sản xuất nông nghiệp tại địa phương để có định hướng nhân dân trong sản xuất cùng với các biện pháp chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời tránh tư tưởng coi sản xuất nông nghiệp là việc riêng của hộ nông dân mà phải coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần ưu tiên tập trung ở địa phương.

- Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng ở từng địa phương cùng với thực tiễn sản xuất, các địa phương cần có sự chỉ đạo điều hành sản xuất nông nghiệp đảm bảo chủ động, phù hợp nhằm đem lại hiệu quả thu nhập cao trên một đơn vị diện tích canh tác.

- Đối với các vùng không chủ động về tưới, tiêu, cây lúa bắp bệnh, kém hiệu quả cần có kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền nông dân mạnh dạn chuyển đổi nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

## **2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Trung tâm văn hóa thông tin, TT huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở, bản tin sinh hoạt chi bộ và qua các hội nghị tuyên truyền phổ biến các chủ trương định hướng của tỉnh, huyện về sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 đến từng cơ sở, thôn dân cư, hộ nông dân để mọi người dân thấy được những thuận lợi và khó khăn của sản xuất vụ Đông Xuân từ đó có biện pháp trong việc chủ động sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như của gia đình.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và BVTV phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tăng cường chỉ đạo sản xuất, tuyên truyền sâu rộng, phổ biến các chủ trương, định hướng của tỉnh, huyện về sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021: Hướng dẫn về cơ cấu giống, thời vụ; thông tin các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh; thông tin kịp thời đến nhân dân về diễn biến thời tiết, các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất và biện pháp khắc phục. Tăng cường hướng dẫn, chuyển giao các tiến bộ KHKT đến bà con nông dân làm cho người dân thấy rõ hiệu quả đích thực được mang lại từ việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để có được nhận thức đầy đủ về sự cần thiết phải chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp thâm canh để có năng suất cao, chất lượng tốt, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác. Xây dựng và giới thiệu các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất có hiệu quả để nhân dân tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

## **2.3. Bố trí cơ cấu, giống cây trồng và thời vụ hợp lý phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương**

*\*Đối với cây lúa:*

Tùy thời gian sinh trưởng của từng giống, điều kiện thực tế của địa phương để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp đảm bảo lúa phân hóa đòng và trổ gặp thời tiết thích hợp (trổ xung quanh 25/4 -5/5 dương lịch); tránh gặp rét muộn khi lúa trổ và lũ Tiểu mãn ở vùng đất trũng khi thu hoạch.

- Về cơ cấu trà lúa: Mở rộng tối đa diện tích lúa xuân muộn ở những nơi có điều kiện chủ động nước, giảm diện tích lúa chiêm đằm và xuân sớm nhằm tăng năng suất sản lượng vụ Đông Xuân, toàn huyện phấn đấu đạt trên 2.100 ha lúa xuân muộn.

- Về cơ cấu giống và thời vụ: Thực hiện theo “ Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng và thời vụ - vụ Đông xuân 2020-2021” của UBND huyện (*Phụ lục số 02*) trên cơ sở căn cứ vào điều kiện thực tế của từng địa phương để lựa chọn những bộ giống phù hợp với điều kiện đất đai, trình độ canh tác của nông dân (tùy theo điều kiện cụ

thê mỗi địa phương nên lựa chọn 3- 4 giống chủ lực và 1- 2 giống bổ sung), tránh tình trạng tự phát gieo trồng các giống mới chưa được khẳng định, chưa được công nhận chất lượng giống theo quy định của nhà nước.

+ Đối với trà lúa chiêm đậm và Xuân sớm (*Ở chân rón trũng, dễ ngập úng cần thu hoạch trước lũ Tiểu mãn*). Sử dụng các giống Nếp chiêm, Xi23, X21, NX30...; Thời vụ gieo mạ xuân sớm từ **15-25/11/2020**, cấy khi tuổi mạ 5- 6 lá. Rà soát diện tích Xuân sớm thuận lợi tưới tiêu chuyển sang trà lúa Xuân muộn, sử dụng giống lúa chất lượng, năng suất cao.

+ Đối với trà lúa Xuân muộn: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn (dưới 130 ngày), có năng suất ổn định, chất lượng tốt như: TBR 225, Thiên ưu 8, ADI 28, DT39 Quế Lâm, Sơn Lâm 2, DQ11,... thời vụ gieo mạ từ **25/1- 05/2/2021**; áp dụng phương thức làm mạ dầy xúc có che phủ nilon; cấy xong trong tháng 2/2021 khi tuổi mạ từ 2,5-3,5 lá. Đối với từng loại giống sử dụng gieo trồng ở địa phương cần bố trí gieo vào thời gian tập trung và trồng thành vùng, các giống có thời gian sinh trưởng dài hơn nên bố trí đầu khung lịch thời vụ, các giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn nên bố trí vào cuối khung lịch thời vụ, để thuận tiện trong chăm sóc cũng như theo dõi, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh.

\* *Đối với cây ngô*: Bố trí ở vùng đất bãi và các vùng cao hạn khó khăn về nước tưới, sử dụng các giống ngô lai có năng suất chất lượng cao như: NK4300, CP511, CP512, LVN61, ngô nếp, ngô ngọt...; thời vụ gieo từ 20/1-15/2/2021. Tiến hành trồng dặm và chăm sóc khi cây có 3 - 4 lá. Chú ý phòng trừ sâu keo mùa thu, sâu xám, sâu đục thân, rệp cò, khô vằn...

\**Đối với cây đậu tương*: Bố trí trên chân đất cao hạn, khó nước, chuyên trồng rau màu. Sử dụng các giống DT84, DT 2008, DT 96, DT26,... gieo từ ngày 5/02-20/2/2021.

\* *Đối với cây lạc*: Bố trí trên đất có thành phần cơ giới nhẹ. Sử dụng các giống L14, L15, L18,... thời vụ gieo từ ngày 15/01 - 15/02/2021. Để đạt năng suất, hiệu quả cao nên sử dụng các giống có chất lượng tốt và tăng cường sử dụng phân lân, vôi bột.

\* *Đối với khoai lang, khoai tây*: Trồng từ 15/01-12/02/2021

\* *Đối với rau màu và cây hàng năm khác*: Thực hiện đa dạng hoá chủng loại sản phẩm rau nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, đẩy mạnh áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản xuất rau theo hướng hữu cơ. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Tập trung triển khai, mở rộng xây dựng các vùng trồng trọt sản xuất hàng hoá (bí đỏ, dưa chuột, cà chua, ớt, su su, khoai tây,...).



#### ***2.4. Làm tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất***

Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch, UBND các xã, thị trấn trong huyện quản lý chặt chẽ nguồn nước tưới, đảm bảo tưới tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

UBND các xã, thị trấn xây dựng lịch lấy nước và có hợp đồng tưới chặt chẽ, cụ thể với Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch để đảm bảo nước tưới đầy đủ và kịp thời phục vụ cho sản xuất.

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Lập Thạch tiếp tục tu bổ, sửa chữa, bảo dưỡng nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi hiện có; nạo vét kênh mương, cửa khẩu trạm bơm và chuẩn bị các trạm bơm đã chiến; xây dựng kế hoạch và thống nhất lịch trữ nước và phương án tưới cụ thể tới từng địa phương phù hợp với “Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng và thời vụ năm 2021”; kiểm tra hệ thống các luống tiêu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ kịp thời sản xuất nông nghiệp.

Trạm Khuyến nông tăng cường công tác ứng dụng và chuyển giao TBKHKT vào trong sản xuất nông nghiệp, tiếp tục nhân rộng các mô hình đã được khẳng định, xây dựng các mô hình trình diễn các giống cây con mới cùng với việc áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong canh tác nhằm thay đổi tư duy nhận thức của nông dân và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Trạm Trồng trọt và BVTV làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh, thông báo cụ thể, kịp thời, tập trung vào những đối tượng sâu bệnh hại chính: Rầy, bệnh đạo ôn, chuột hại ... tổ chức khuyến cáo và tham mưu UBND huyện chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

#### ***2.5. Đẩy mạnh công tác an toàn thực phẩm***

Tăng cường tuyên truyền, kiểm soát an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, nhất là nguồn vật tư đầu vào: Giống, phân bón, nước tưới, thuốc BVTV,... quy trình kỹ thuật canh tác để sản phẩm sản xuất ra đảm bảo an toàn thực phẩm, ưu tiên sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sử dụng các loại phân bón vi sinh, sinh học, thuốc BVTV thảo mộc và sinh học...

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm chính trong việc phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp, tham mưu kịp thời có hiệu quả cho UBND huyện trong quá trình tổ chức, chỉ đạo, thực hiện.

2. UBND các xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương mình xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai sâu rộng đến từng chi bộ, thôn dân cư và hộ nông dân, phân công cán bộ chỉ đạo trực tiếp đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện sẵn sàng

phục vụ tốt nhất cho sản xuất vụ Đông xuân 2020- 2021. Củng cố, phát huy hết chức năng nhiệm vụ và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ được phân công phụ trách nông nghiệp ở cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền cơ sở về sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

3. Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp &PTNT, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi và đảm bảo cung cấp nước đầy đủ và kịp thời đảm bảo yêu cầu cho các đối tượng sử dụng nước theo hợp đồng; vận hành, quản lý chặt chẽ hệ thống luồng tiêu thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

4. Trung tâm Văn hóa thông tin, TT và các cơ quan thông tin từ huyện đến cơ sở tích cực tuyên truyền đưa tin về kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2020-2021 đến hộ nông dân để tạo ra khí thế sôi nổi thi đua phấn khởi trong sản xuất nông nghiệp.

Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021 là nhiệm vụ quan trọng trong việc đảm bảo an toàn lương thực và ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội chung của huyện. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ để sản xuất vụ Đông Xuân giành thắng lợi toàn diện./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT(b/c);
- TT.Huyện uỷ, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (c/đ)
- Các cơ quan liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Khang**

**Phụ lục 01: CHỈ TIÊU GIEO CÂY LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021***(Kèm theo Báo cáo số: /BC- UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND huyện)*

<b>STT</b>	<b>Xã, thị trấn</b>	<b>Tổng diện tích lúa (ha)</b>	<b>Diện tích lúa xuân muộn (ha)</b>
1	TT. Tam Sơn	100	52
2	Tứ Yên	100	70
3	Đức Bắc	180	150
4	Lãng Công	191	191
5	Phương Khoan	225	110
6	Nhân Đạo	195	120
7	Đồng Quế	158	137
8	Đồng Thịnh	295	220
9	Nhạo Sơn	100	75
10	Cao Phong	115	55
11	Đôn Nhân	160	100
12	Yên Thạch	240	150
13	Bạch Lưu	88	85
14	Quang Yên	210	210
15	Như Thủy	148	90
16	Hải Lựu	215	160
17	Tân Lập	180	160
<b>Cộng</b>		<b>2900</b>	<b>2.135</b>

**Phụ lục 02: Hướng dẫn cơ cấu cây trồng và thời vụ vụ Đông Xuân năm 2020-2021**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC- UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND huyện)

	Cây Lúa		Cây rau màu các loại
	Trà xuân sớm	Trà xuân muộn	
<b>Rón trũng, dễ ngập úng</b>	- Giống chủ yếu: Xi23, X21, NX30, ... - Ngày gieo: 15-25/11/2020 - Tuổi mạ: 5-6 lá		
<b>Vàn thấp, vùn, vùn cao chủ động nước</b>		- Giống chủ yếu: TBR225, Thiên ưu 8, ADI 28, DT 39 Quế Lâm, Sơn Lâm 2, DQ11, Hà Phát 3, ĐT 100, HDT 10,... - Ngày gieo: 25/1-5/2/2021 - Tuổi mạ: 2,5-3,5 lá.	
<b>Cao hạn, khó nước, chuyên rau màu</b>			- Lạc: L14, L18, ..., gieo từ 15/1-15/2/2021. - Đậu tương: DT84, DT 2008, DT 96, ĐT26, ..., gieo từ 05/2 - 20/2/2021. - Ngô: NK4300, CP 511, CP512, LVN61, ngô nếp, ngô ngọt ...; gieo từ 20/1-15/2/2021. - Khoai lang, khoai tây: Trồng từ 15/1-15/2/2021. - Bí, dưa: Gieo từ 01/2- 05/3/2021 - Rau , đậu, hoa các loại. - Cây thức ăn gia súc; Cây dược liệu
<b>Đất trồng cây lâu năm</b>			Cây ăn quả, cây lâu năm vụ Xuân: Trồng từ tháng 2-4.

